

# 1. Lịch sử sửa đổi

## 2. Tổng quan

### a. Giới thiệu

Ứng dụng quản lý kho hàng là một giải pháp phần mềm giúp doanh nghiệp quản lý hiệu quả hoạt động kho hàng của mình. Ứng dụng cung cấp các chức năng để:

- Theo dõi hàng hóa: Ứng dụng giúp bạn theo dõi số lượng, giá trị, vị trí của tất cả các mặt hàng trong kho.
- Nhập xuất kho: Ứng dụng giúp bạn quản lý việc nhập xuất kho hàng hóa một cách hiệu quả, chính xác.
- Báo cáo: Ứng dụng cung cấp các báo cáo chi tiết về tình hình hoạt động kho hàng, giúp bạn đưa ra quyết định kinh doanh sáng suốt.
- Tối ưu hóa kho hàng: Ứng dụng giúp bạn tối ưu hóa việc sử dụng diện tích kho, sắp xếp hàng hóa khoa học.
- Giảm thiểu thất thoát: Ứng dụng giúp bạn kiểm soát chặt chẽ hoạt động kho hàng, giảm thiểu thất thoát hàng hóa.

### b. Đối tượng

- Nhà bán lẻ
- Doanh nghiệp vừa & nhỏ
- Doanh nghiệp sản xuất
- Cá nhân/tổ chức buôn bán qua nền tảng online cần mặt bằng lưu trữ sản phẩm

### c. Phạm vi

Chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam

### d. Tài liệu tham khảo

## 3. Mô tả vấn đề

### a. Khái niệm

Kho bãi (kho hàng): Nơi lưu trữ và bảo quản các loại nguyên vật liệu, bán thành phẩm hoặc thành phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng ở mọi thời điểm.

## b. Thực trạng

Thực trạng kho bãi ở Việt Nam hiện nay gặp tình trạng thiếu kho bãi. Lý do, các khu đất công nghiệp hiện nay vẫn ở với mức cho thuê khá cao bởi nhu cầu thuê hiện nay vẫn tăng mạnh. Theo đó, các quỹ đất cho thuê tại các khu công nghiệp càng khan hiếm hơn.

Việc quản lý kho bãi gặp nhiều khó khăn nếu các nhân viên thiếu chuyên môn và kinh nghiệm. Một số khó khăn trong việc quản lý kho bãi như:

- Việc kiểm tra hàng hóa: Thường sẽ được ghi chép vào sổ hoặc được lưu trữ trong hệ thống file để có thể dễ kiểm tra. Việc này thường sẽ tốn khá nhiều thời gian, và dễ xảy ra sai sót dữ liệu, nhất là với những doanh nghiệp nhiều chủng loại hàng hóa.
- Kiểm soát được lượng tồn kho: Cần phải được thực hiện thường xuyên, nếu việc này không được thực hiện thường xuyên sẽ dễ làm cho việc báo cáo gặp khó khăn mất thời gian. Vì thế, 3 tháng hay 6 tháng 1 lần đề nhập vào dữ liệu.

## c. Hệ thống hiện thời

Các ứng dụng quản lý kho hiện thời trên thị trường khá là nhiều và đa dạng. Chúng đều đáp ứng một vài chức năng cơ bản của việc quản lý kho, như là:

- Phân loại hàng hóa
- Kiểm tra trạng thái hàng hóa
- Quản lý thông tin chủ của hàng hóa
- Giá cả đa dạng, phù hợp với đa số nhà quản kho bãi

Tuy vậy, đa số những ứng dụng kho hàng đều đang vướng mắc những vấn đề sau:

- Ứng dụng quá phức tạp cho đa số người thuê dịch vụ
- Chủ yếu phục vụ cho mô hình kho hàng vừa và nhỏ
- Chi phí phát sinh việc đào tạo chuyên môn của nhân viên nhà kho là khá cao

## d. Vấn đề

- Đào tạo đội ngũ quản lý kho bãi chuyên nghiệp
- Chi phí vận hành và duy trì

- Quản lý thủ công nhiều rủi ro: sai sót trong nhập xuất kho, thất thoát hàng hóa, khó khăn trong việc theo dõi tồn kho.
- Khối lượng công việc lớn, tốn nhiều thời gian và nhân lực.
- Khó khăn trong việc theo dõi, phân tích dữ liệu kho hàng để đưa ra quyết định kinh doanh hiệu quả.

e. Cơ hội mới

## 4. Chức năng/hành động

a. Mô tả bài toán

Ứng dụng quản lý kho hàng cần thỏa mãn yêu cầu nghiệp vụ và yêu cầu kỹ thuật. Trong đó, yêu cầu kỹ thuật được mô tả chi tiết như sau:

Quản lý thông tin hàng hóa:

- Danh mục hàng hóa:
  - Mã hàng: duy nhất, tự động sinh hoặc nhập thủ công.
  - Tên hàng: mô tả đầy đủ, chính xác tên hàng hóa.
  - Mô tả: chi tiết về đặc điểm, tính chất, công dụng của hàng hóa.
  - Hình ảnh: trực quan, rõ ràng, thể hiện chính xác hàng hóa.
  - Đơn vị tính: quy cách đóng gói, ví dụ: thùng, hộp, chai,...
  - Giá thành: giá nhập, giá bán, giá khuyến mãi.
  - Nhà cung cấp: Địa chỉ, email, số điện thoại.
  - Nhóm hàng hóa: Ngành hàng, thương hiệu, chức năng,...
  - Thuộc tính: màu sắc, kích thước, chất liệu,...

- Quản lý nhập kho:

Phiếu nhập kho: Được ghi, lưu lại trên sever để tiện truy xuất.

- Ngày nhập: ghi lại thời gian nhập kho.

Nhà cung cấp: lựa chọn từ danh sách hoặc nhập mới.

Nhân viên nhập kho: người thực hiện nhập kho.

Danh sách hàng hóa:

Mã hàng, tên hàng, số lượng, đơn vị tính, giá nhập, thành tiền.

Lô hàng: mã lô, hạn sử dụng (nếu có).

Ghi chú: thông tin bổ sung về tình trạng hàng hóa (tùy chọn).

Quy trình nhập kho:

Kiểm tra hàng hóa: đối chiếu với phiếu nhập kho, kiểm tra chất lượng, số lượng, bao bì.

Cập nhật số lượng tồn kho: sau khi kiểm tra, cập nhật số lượng hàng hóa vào hệ thống.

Lưu trữ phiếu nhập kho: lưu trữ bản in hoặc bản điện tử để truy xuất khi cần thiết.

- Quản lý xuất kho:

Phiếu xuất kho: Được ghi, lưu lại trên sever để tiện truy xuất

- Tự động sinh số phiếu hoặc nhập thủ công.
- Ngày xuất: ghi lại thời gian xuất kho.
- Loại xuất kho: bán hàng, chuyển kho, thanh lý,...
- Khách hàng: lựa chọn từ danh sách hoặc nhập mới.
- Nhân viên xuất kho: người thực hiện xuất kho.
- Danh sách hàng hóa
  - Mã hàng, tên hàng, số lượng, đơn vị tính, giá xuất, thành tiền.
  - Lô hàng: mã lô (nếu có).
  - Ghi chú: thông tin bổ sung về tình trạng hàng hóa (tùy chọn).

Quy trình xuất kho:

- Kiểm tra hàng hóa: đối chiếu với phiếu xuất kho, kiểm tra chất lượng, số lượng, bao bì.
- Cập nhật số lượng tồn kho: sau khi kiểm tra, cập nhật số lượng hàng hóa vào hệ thống.
- Lưu trữ phiếu xuất kho: lưu trữ bản in hoặc bản điện tử để truy xuất khi cần thiết.

- Quản lý tồn kho:

- Theo dõi số lượng tồn kho theo thời gian thực: cập nhật liên tục sau mỗi lần nhập xuất kho.
- Theo dõi giá trị tồn kho: tính toán giá trị dựa trên số lượng tồn kho và giá thành.
- Báo cáo tồn kho: theo thời gian, theo loại hàng hóa, theo giá trị.
- Cảnh báo hàng hóa sắp hết hạn: thông báo trước một khoảng thời gian(1 tháng, 1 tuần, 1 ngày) để có kế hoạch xử lý.

- Quản lý giá bán:

- Cập nhật giá bán cho từng loại hàng hóa.

- Thiết lập các mức giá bán khác nhau cho từng nhóm khách hàng (tùy chọn).
- Khuyến mãi, giảm giá: thiết lập các chương trình khuyến mãi theo thời gian, theo số lượng.

#### b. Nhiệm vụ

- Quản lý thông tin kho hàng
- Quản lý hoạt động(nhập/xuất) kho hàng
- Quản lý tồn kho
- Quản lý giá cả kho hàng

#### c. Người dùng

- Người quản lý kho
  - Có quyền truy cập đầy đủ vào hệ thống, thực hiện các thao tác quản lý kho hàng.
  - Theo dõi và giám sát hoạt động kho, đảm bảo an ninh, an toàn kho hàng.
  - Báo cáo tình hình kho hàng cho ban lãnh đạo doanh nghiệp tình hình.
  - Cài đặt quy trình, phân quyền cho nhân viên
- Nhân viên kho
  - Thực hiện các thao tác nhập xuất kho theo phiếu.
  - Kiểm tra hàng hóa, sắp xếp vị trí hàng hóa trong kho.
  - Báo cáo tình hình xuất nhập kho cho quản lý kho.
- Kế toán kho
  - Theo dõi, quản lý tài chính kho hàng.
  - Báo cáo chi phí, doanh thu kho.
  - Hỗ trợ thanh toán, đối soát công nợ.
- Lãnh đạo doanh nghiệp
  - Theo dõi tình hình hoạt động kho hàng qua báo cáo.
  - Đưa ra quyết định về chiến lược quản lý kho hàng, đầu tư trang thiết bị.
- Khách hàng
  - Theo dõi tình trạng hàng hóa trong kho.
  - Yêu cầu nhập/xuất hàng hóa.
  - Xem báo cáo xuất nhập kho.

- Quản lý đơn hàng, thanh toán.

#### d. Hệ thống ngoài

- Liên kết đăng nhập với Facebook, Google
- Sao lưu, đồng bộ trên các thiết bị khác nhau

## 5. Kết luận

Ứng dụng quản lý kho hàng là một công cụ hữu ích giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản lý kho, cải thiện khả năng kiểm soát và phục vụ khách hàng, đồng thời tăng khả năng thích ứng với môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh trong thời điểm hiện nay khi bán hàng online, thương mại điện tử ngày càng phát triển.